TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu.

Bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 06/9/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST- HS ngày 19/9/2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn C, sinh năm 1974 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 8, Phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 27/QĐ/UBKTĐU ngày 08/7/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy dân chính Đảng tỉnh Đ); Con ông Quàng Văn Ô, sinh năm 1945 và bà Lù Thị P, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Hải N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Hải N. Địa chỉ: Tổ 8, Phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ, ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Đồn biên phòng Chiềng On- BĐBP tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Quàng Văn C, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 8, Phường T, Thành phố S, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có:

+ 02 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói chứa 200 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine.

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 12 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine.

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Thu giữ do Quàng Văn C tự giác lấy ở khe nhỏ cạnh phanh tay xe ô tô BKS: 26C-085.99 do Quàng Văn C điều khiển giao nộp cho tổ công tác

- 01 xe ô tô bán tải màu đen, nhãn hiệu CHEVROLET, BKS: 26C- 085.99, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 26C- 085.99.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU- S201811, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn C.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ của Quàng Văn C:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 200 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 20,83 gam; trích ra 05 viên có khối lượng 0,51 gam kí hiệu H1 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La; số còn lại 195 viên có khối lượng là 20,32 gam kí hiệu N1 nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 200 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 20,78 gam; trích ra 05 viên có khối lượng 0,50 gam kí hiệu H2 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La; số còn lại 195 viên có khối lượng là 20,28 gam kí hiệu N2 nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 12 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 1,19 gam; trích ra 05 viên có khối lượng 0,48 gam kí hiệu H3 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La; số còn lại 07 viên có khối lượng là 0,71 gam kí hiệu N3 nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng có khối lượng 0,52 gam; trích ra 0,16 gam kí hiệu H4 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La; số còn lại là 0,36 gam kí hiệu N4 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1092/KLMT ngày 16 tháng 6 năm 2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định kí hiệu H1, H2, H3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,49 gam.

- Mẫu gửi giám định kí hiệu H4 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 42,80 gam loại Methamphetamine và 0,52 gam loại Heroine.

Tại phiên tòa qua quá trình xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến bị cáo giữ nguyên lời khai của mình như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Quàng Văn C khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2019 Quàng Văn C mang theo số tiền 4.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS: 26C- 085.99 đi từ Thành phố S theo đường Quốc lộ 6A hướng Sơn La - Hà Nội đến ngã ba xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì đi theo đường Quốc lộ 6C đến bản L, xã P, huyện Y, sau đó đi qua cột mốc biên giới 235 Việt Nam-Lào đến bản Co Hay (Lào) tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đầu bản Co Hay (Lào), Quàng Văn C gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Quàng Văn C không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Quàng Văn C dừng xe ô tô và hỏi người đàn ông dân tộc Mông: Có Methamphetamine bán không? Người đàn ông dân tộc Mông bảo có và hỏi Quàng Văn C mua bao nhiêu. Quàng Văn C đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 4.000.000 đồng để mua Methamphetamine. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền và bảo Quàng Văn C đợi rồi đi vào hướng bản Co Hay (Lào) lấy ma túy. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho Quàng Văn C 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 04 gói nilon gồm: 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có chứa 200 viên Methamphetamine, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 12 viên Methamphetamine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột Heroine. Mua được ma túy, Quàng Văn C cất giấu số ma túy trên vào trong khe hở cạnh phanh tay bên phải ghế lái xe ô tô BKS: 26C- 085.99 rồi điều khiển xe ô tô về. Khi Quàng Văn C điều khiển xe ô tô về đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Đồn biên phòng Chiềng On- BĐBP tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 46/2019/CT- VKSYC ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Quàng Văn C từ 07 (Bẩy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Quàng Văn C: Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 13/6/2019 gồm: Mẫu N1 = 20,32 gam + Mẫu N2 = 20,28 gam + Mẫu N1 = 0,71 gam + Mẫu N4 = 0,36 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 túi nilon màu xanh + 02 mảnh giấy nilon màu trắng.

- Trả cho bà Nguyễn Hải N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU- S201811, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Quàng Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 050329306 mang tên Quàng Văn C.

- Chấp nhận ngày 22/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Yên Châu đã trả cho bà Nguyễn Hải N 01 ô tô bán tải màu đen, nhãn hiệu CHEVROLET, BKS: 26C-085.99 và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 26C- 085.99.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra , số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là mua của người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn C do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 13/6/2019, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1092/KLMT ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu H1, H2, H3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,49 gam; Mẫu gửi giám định kí hiệu H4 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 42,80 gam loại Methamphetamine và 0,52 gam loại Heroine. Methamphetamine nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất; Heroin nằm trong danh mục 9 mục IA Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Quàng Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy, nhưng do nghiện chất ma túy, nên ngày 13/6/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 42,80 gam loại Methamphetamine và 0,52 gam loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại Điều 249 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy thu giữ của Quàng Văn C được xác định bằng tổng khối lượng Methamphetamine + tổng khối lượng Heroine là: 42,80 gam + 0,52 gam = 43,32 gam.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX nhận định hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, bị cáo có thành tích xuất sắc trong sản xuất, Quàng Văn C đấu, công tác (được Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La và Bộ tài chính tặng bằng khen và được Bộ tài chính tặng giấy kỉ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam), bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn Ổn và mẹ đẻ là bà Lù Thị Pù là người có công với Nhà nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng Quàng Văn C hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội về ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, tuy nhiên trong quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản có giá trị của bị cáo do đó cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (Một) 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Quàng Văn C: Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 13/6/2019 gồm: Mẫu N1 = 20,32 gam + Mẫu N2 = 20,28 gam + Mẫu N1 = 0,71 gam + Mẫu N4 = 0,36 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 túi nilon màu xanh + 02 mảnh giấy nilon màu trắng. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng,

cần tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 ô tô bán tải màu đen, nhãn hiệu CHEVROLET, BKS: 26C- 085.99 và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 26C- 085.99. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Hải N không liên quan đến việc phạm tội, ngày 22/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Hải N. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU- S201811, màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Hải N việc bị cáo tự ý mang chiếc điện thoại trên đi mua ma túy bà Nguyễn Hải N không biết do đó căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Hải N.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 050329306 mang tên Quàng Văn C. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Quàng Văn C, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Quàng Văn C.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Theo lời khai của bị cáo Quàng Văn C đối với người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi gặp và mua ma túy ở trên đường thuộc bản Co Hay - Lào. Nơi diễn ra việc mua bán ma túy trên địa phận nước CHDCND Lào. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu chưa đủ cơ sở để xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s, v khoản 1Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Quàng Văn C: Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 13/6/2019 gồm: Mẫu N1 = 20,32 gam + Mẫu N2 = 20,28 gam + Mẫu N1 = 0,71 gam + Mẫu N4 = 0,36 gam + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 02 túi nilon màu xanh + 02 mảnh giấy nilon màu trắng.

Trả cho bà Nguyễn Hải N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU- S201811, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Quàng Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh nhân dân số 050329306 mang tên Quàng Văn C.

Chấp nhận ngày 22/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Yên Châu đã trả cho chị Nguyễn Hải N 01 ô tô bán tải màu đen, nhãn hiệu CHEVROLET, BKS: 26C-085.99 và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 26C- 085.99.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- người có QL,NVLQ
- Lưu HSVA, VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Long Bình